TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2022/QĐCNTTLH	*CR, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KH

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông TQH và bà NTCN.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông TQH và bà NTCN.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông Ông TQH , sinh năm: 1984

Nơi cư trú: TDP NL, phường CN, thành phố CR, tỉnh KH.

2. Bà NTCN , sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Số 48 NVS, khu phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh LA.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông TQH và bà NTCN thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà NTCN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là TNGH sinh ngày: 23/01/2013 và TNBH, sinh ngày: 16/4/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông TQH và bà NTCN về việc ông Ông TQH không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung: Ông TQH và bà NTCN tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Quy định:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh CRKH;
- VKSND tỉnh CRKH;
- VKSND TP. CR;
- UBND phường CN(Giấy CNKH số 47,ngày 27/5/2021);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Xuân Oanh